



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 5

Số 60 (01/5/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
13-4-2009	- Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.	3
13-4-2009	- Quyết định số 1519/QĐ-UBND về thành lập Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.	11
14-4-2009	- Quyết định số 1551/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể thành phố năm 2009.	15
17-4-2009	- Quyết định số 1620/QĐ-UBND về ban hành Tiêu chí xây dựng tuyến đường văn minh đô thị cấp thành phố, giai đoạn 2009 - 2010.	24
18-4-2009	- Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	27

- 21-4-2009 - Quyết định số 32/2009/QĐ-UBND về đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện. 32

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

- 20-4-2009 - Chỉ thị số 03/2009/CT-UBND về tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận trong công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. 34

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

- 07-4-2009 - Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND về ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 trên địa bàn quận 7. 40

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

- 17-3-2009 - Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực do Ủy ban nhân dân quận 9 ban hành trong năm 2008. 47

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 100/2000/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp cấp tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố tại Công văn số 2101/BQL-KCN-HCM ngày 08 tháng 10 năm 2008, Công văn số 278/BQL-KCN-HCM ngày 12 tháng 02 năm 2009 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 242/TTr-SNV ngày 25 tháng 02 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Ban Quản lý Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy; thực hiện chức năng trực tiếp quản lý các khu chế xuất (gọi tắt là KCX), các khu công nghiệp (gọi tắt là KCN) trên địa bàn thành phố; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong KCX, KCN.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý KCX, KCN.

3. Ban Quản lý thực hiện chế độ tự chủ kinh phí hoạt động theo quy định tại Quyết định số 42/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Quy chế tự chủ kinh phí hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý**

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc:

a) Tham gia ý kiến với Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển KCX, KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCX, KCN trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu của KCX, KCN trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

đ) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCX, KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong KCX, KCN; đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCX, KCN.

4. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về KCX, KCN thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình: xây dựng và phát triển KCX, KCN; việc cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thu hút và sử dụng lao động; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong KCX, KCN.

6. Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KCX, KCN.

7. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong KCX, KCN.

8. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển KCX, KCN; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban Quản lý; giới thiệu việc làm cho công nhân lao động làm việc tại KCX, KCN.

9. Cấp giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư vào khu công nghiệp, khu chế xuất sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Công Thương.

10. Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với công trình xây dựng cho tổ chức trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

11. Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy của Ban Quản lý**

1. Ban Quản lý gồm Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban; Ban Quản lý có bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

2. Trưởng Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý.

3. Trưởng ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý và của KCX, KCN.

4. Các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Trưởng Ban Quản lý quyết định thành lập, giải thể, xác định số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ bằng văn bản.

6. Theo yêu cầu công tác, Trưởng ban có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

7. Biên chế của Ban Quản lý được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

**Điều 4.** Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động tại KCX, KCN thành phố được tổ chức và hoạt động theo quy định.

## **Chương IV** **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 5. Đối với các Bộ, ngành Trung ương**

1. Trưởng ban có nhiệm vụ báo cáo định kỳ với các Bộ, ngành Trung ương về những vấn đề liên quan đến hoạt động của KCX, KCN thành phố.

2. Những trường hợp vượt quá thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, được sự ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Quản lý được phép trực tiếp báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương để giải quyết.

### **Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Trưởng ban báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của KCX, KCN thành phố và của Ban Quản lý; tham dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực được phân công, ủy quyền.

2. Trưởng ban báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Đối với những vấn đề liên quan đến KCX, KCN thành phố, giữa Ban Quản lý với các Sở - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện chưa có sự nhất trí,



Trưởng ban phải báo cáo đầy đủ ý kiến và kiến nghị của các đơn vị để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

### **Điều 7. Đối với các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thành phố**

1. Ban Quản lý quan hệ phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức chính trị xã hội của thành phố để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Quản lý tham gia ngay từ đầu cùng với Sở - ngành chức năng trong việc quy hoạch, tổ chức quản lý và phát triển các KCX, KCN.

2. Ban Quản lý chủ trì phối hợp với các Sở - ngành trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển, chính sách, cơ chế quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của KCX, KCN thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự toán, tổng biên chế lao động của Ban Quản lý theo từng thời kỳ.

3. Ban Quản lý phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị liên quan trong việc lập quy hoạch và quản lý quy hoạch KCX, KCN, nắm tình hình bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng các KCX, KCN, xây dựng hạ tầng ngoài tường rào, nhà ở công nhân và an ninh - trật tự KCX, KCN.

4. Các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ Ban Quản lý hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **Điều 8. Quan hệ với Công ty phát triển hạ tầng KCX, KCN**

1. Công ty phát triển hạ tầng hoạt động phù hợp với giấy phép đầu tư hoặc quyết định chấp thuận đầu tư, tuân thủ theo Điều lệ KCX, KCN do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Quản lý trong phạm vi quy định của pháp luật và ủy quyền của các cấp có thẩm quyền.

2. Ban Quản lý thực hiện việc quản lý đối với các Công ty phát triển hạ tầng về việc tổ chức xây dựng và quản lý thực hiện quy hoạch chi tiết, tiến độ xây dựng, phát triển KCX, KCN bao gồm: tham gia quy hoạch phát triển công trình kết cấu hạ tầng; quy hoạch bố trí ngành nghề; đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trong KCX, KCN.

3. Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thu và sử dụng phí duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng theo quy chế do Bộ Tài chính ban hành; xây dựng chương trình và cùng thực hiện việc vận động đầu tư trong và ngoài nước vào KCX, KCN.

### **Điều 9. Quan hệ với doanh nghiệp trong KCX, KCN**

Ban Quản lý có trách nhiệm quản lý toàn diện doanh nghiệp trong KCX, KCN theo giấy phép đầu tư, điều lệ KCX, KCN và sự ủy quyền của các Bộ, ngành, Ủy ban

nhân dân thành phố; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh của doanh nghiệp KCX, KCN thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo cơ chế quản lý “Một cửa, tại chỗ”.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan để có kế hoạch và biện pháp phối hợp chặt chẽ, đồng bộ thực hiện đúng các quy định của Quy chế này.

**Điều 11.** Căn cứ Quy chế này, Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm ban hành Nội quy, Quy chế làm việc của Ban Quản lý, tổ chức sắp xếp các phòng - ban, các đơn vị trực thuộc; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước của Ban Quản lý đã được giao.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Trưởng Ban Quản lý có trách nhiệm kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân thành phố xem xét, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1519/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2009*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về thành lập Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 100/2000/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp cấp tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố tại Công văn số 635/BQL-KCN-HCM ngày 19 tháng 3 năm 2009, Chánh Thanh tra thành phố tại Công văn số 154/TTTP-VP ngày 03 tháng 3 năm 2009 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 438/TTr-SNV ngày 30 tháng 3 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.

Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố là cơ quan của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, có trách nhiệm giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban.

Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra thành phố và nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra các Bộ - ngành liên quan.

Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở đặt tại số: 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trình Trưởng Ban Quản lý phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý.

3. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý do Ban Quản lý phụ trách bao gồm:

a) Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp được duyệt.

b) Hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp.

c) Doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, thương mại, văn phòng đại diện trong khu công nghiệp.

d) Công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp.

đ) Chấp hành các quy định của pháp luật về lao động.

e) Các hoạt động khác trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định.

5. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Kiến nghị với Trưởng Ban Quản lý và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình

chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản pháp luật của nhà nước được phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm tra.

7. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức thuộc Ban thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra; phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị hướng dẫn về tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong các đơn vị đó.

8. Khi cần thiết, được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra.

9. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Quản lý đến các cơ quan quản lý cấp trên.

11. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý, giải quyết về thanh tra và khiếu nại, tố cáo của Ban Quản lý.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn do Trưởng Ban Quản lý giao.

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế của Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố**

Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố có Chánh Thanh tra, một số Phó Chánh Thanh tra và các chức danh khác theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra do Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao biên chế hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế giao cho Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố.

Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Chánh Thanh tra Ban Quản lý xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ban Quản lý trình Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ,

Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1551/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể**  
**thành phố năm 2009**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X); Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về phát triển kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm (2006 - 2010);

Căn cứ Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế tập thể các năm 2008 - 2010 thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X);

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể thành phố (Liên minh Hợp tác xã thành phố) tại Tờ trình số 01/TTr-LM ngày 25 tháng 02 năm 2009 về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể thành phố năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể thành phố Hồ Chí Minh năm 2009 (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể thành phố, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển kinh tế tập thể năm 2009**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Năm 2009 là năm thứ tư thành phố tổ chức thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế tập thể theo Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2006 - 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố (ban hành kèm theo Công văn số 2508/UBND-CNN ngày 19 tháng 4 năm 2006). Là năm thứ hai triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 20 tháng 01 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương khóa X; Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương (khóa IX) về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2009 (Công văn số 3553/BKH-HTX ngày 24 tháng 5 năm 2007; Công văn số 1528/BKH-HTX ngày 07 tháng 3 năm 2008), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2009 gồm các mục tiêu, nội dung, giải pháp sau:

### **I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2009**

#### **1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tốc độ tăng trưởng đạt 9%; Thu nhập bình quân một lao động trong các hợp tác xã (HTX) đạt 19.200.000 đồng/năm; Chia lãi bình quân một xã viên hợp tác xã theo vốn góp 15%; Thu nhập bình quân một thành viên tổ hợp tác đạt 17.000.000 đồng/năm.

- Thành lập mới 01 Liên hiệp HTX, từ 30 đến 35 HTX. Mỗi quận, huyện thành lập mới ít nhất 01 HTX mới; Tổng số xã viên đạt 60.000 người, trong đó xã viên mới là 1.000 người. Thành lập mới 300 tổ hợp tác (THT); Tổng số thành viên tổ hợp tác là 70.000 người, trong đó có 6.000 thành viên mới.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý, nghiệp vụ cho 1.000 cán bộ 3 chức danh của HTX; đào tạo mới 100 cán bộ quản lý HTX có trình độ trung cấp. Phần đầu đến năm 2010 cán bộ quản lý HTX có trình độ trung cấp trên 40%, đại học trên 10%.

## **2. Định hướng về phát triển:**

2.1. Định hướng chung: Khuyến khích thành lập các HTX mới theo Luật Hợp tác xã 2003 và các HTX cũ thu hút thêm xã viên. Phát triển HTX cả về quy mô, số lượng, chất lượng, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực và không giới hạn phạm vi, địa bàn hoạt động. Trong đó, năm 2009 - 2010, ưu tiên phát triển các HTX thương mại bán lẻ; Tổ hợp tác và HTX nông nghiệp; các HTX dịch vụ nhà ở và vệ sinh môi trường.

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động HTX ở tất cả các ngành, các lĩnh vực. Hợp nhất và sáp nhập các hợp tác xã nhỏ, lẻ nhằm nâng quy mô, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh; giải thể các hợp tác xã kinh doanh không hiệu quả và không thực hiện đúng các nguyên tắc, điều lệ và quy định của Luật Hợp tác xã.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể: Giai đoạn 2006 - 2010, kinh tế tập thể thành phố được xác định phát triển theo cơ cấu: thương mại - dịch vụ; vận tải; nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Năm 2009, cần tập trung phát triển:

- Thương mại - dịch vụ: Tập trung phát triển mạnh các HTX, cửa hàng của HTX thương mại bán lẻ. Trong đó, ưu tiên phát triển các cửa hàng Coop (Coop mini), các siêu thị hợp tác xã (Coop Mart) và chuỗi cửa hàng Coop Food tại các chung cư, khu dân cư, khu đô thị mới. Phần đầu đến năm 2010, hệ thống siêu thị Coop Mart phủ kín địa bàn 24 quận, huyện. Đẩy mạnh việc củng cố, nâng quy mô, hiệu quả hoạt động của các HTX thương mại - dịch vụ hiện có; sáp nhập các HTX thương mại nhỏ, lẻ thành HTX quy mô lớn hoặc liên kết thành lập các Liên hiệp HTX thương mại - dịch vụ.

Các quận, huyện chưa có các siêu thị hợp tác xã (Coop Mart) cần quan tâm hỗ trợ, quy hoạch mặt bằng thuận lợi cho Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố (Saigon Coop) xây dựng các siêu thị Coop Mart (theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 747/VP-TM ngày 12 tháng 02 năm 2009).

Tiếp tục phát triển các HTX dịch vụ mới hoạt động có hiệu quả, gồm: HTX chợ, HTX dịch vụ suất ăn công nghiệp, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường. Nghiên cứu phát triển các HTX dịch vụ nhà ở, dịch vụ y tế, dịch vụ trường học.

- Nông nghiệp: Phát triển mạnh các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động trên địa bàn các quận, huyện (quận 9, 12, Gò Vấp, Thủ Đức, Bình Tân, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ). Trong đó, ưu tiên thành lập, phát triển các

HTX dịch vụ nông nghiệp (cung cấp hàng hóa đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho xã viên, hộ nông dân) và các HTX chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp (HTX cung cấp cây, con giống, nuôi trồng, kinh doanh hoa, cây kiểng, cá cảnh và sản phẩm làng nghề truyền thống có khả năng xuất khẩu và thu hút nhiều lao động).

Củng cố và phát triển các tổ hợp tác mới hoạt động theo đúng quy định của Bộ Luật Dân sự, Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ và Thông tư số 04/TT-KH-ĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

- Giao thông vận tải: Tiếp tục sắp xếp, củng cố các HTX vận tải. Sáp nhập các HTX vận tải nhỏ ít đầu xe thành các HTX quy mô lớn. Tạo điều kiện về luồng tuyến, bến bãi để nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp HTX vận tải thành phố. Củng cố tổ chức nhân sự Liên hiệp HTX vận tải Sài Gòn, tạo điều kiện về luồng tuyến, đổi mới đầu xe buýt để Liên hiệp tham gia phát triển hoạt động xe buýt của thành phố.

Củng cố các HTX taxi, sáp nhập hoặc thành lập Liên hiệp HTX để tăng quy mô và đủ điều kiện hoạt động. Đối với các HTX nhỏ, ít đầu xe và không đủ các điều kiện hoạt động taxi, xem xét giải thể nếu không củng cố, sáp nhập được.

Trên cơ sở định hướng chung của thành phố, tùy đặc thù từng địa phương mà các quận - huyện xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực phù hợp: HTX thương mại - dịch vụ, HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, HTX nông nghiệp, tín dụng nhân dân, HTX giao thông vận tải, các mô hình hợp tác xã mới.

## **II. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ:**

**1. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX thành phố, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các giải pháp hỗ trợ kinh tế tập thể theo quy định của Thông tư số 02/2006/TT-BKH ngày 13 tháng 02 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều tại Nghị định số 88/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Tập trung vào các lĩnh vực sau:

**1.1. Hỗ trợ, khuyến khích thành lập hợp tác xã mới:**

- Thông tin, tư vấn kiến thức về hợp tác xã cho các quận, huyện, phường, xã;
- Tư vấn xây dựng điều lệ hợp tác xã, hoàn thiện các thủ tục để thành lập, đăng ký kinh doanh và tổ chức hoạt động của hợp tác xã;
- Hỗ trợ kinh phí cho các sáng lập viên vận động thành lập hợp tác xã.

### **1.2. Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ:**

Căn cứ nhu cầu của các HTX và tổng hợp, đề xuất của Liên minh HTX thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp và thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã như sau:

- Chỉ tiêu: đào tạo 100 người; bồi dưỡng 1.000 người;
- Đối tượng: các chức danh trong Ban Quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng; cán bộ, xã viên đang làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của hợp tác xã.
- Nội dung đào tạo, bồi dưỡng: Căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu từ các hợp tác xã và đề xuất của các quận, huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Liên minh HTX thành phố và Sở Nội vụ thống nhất nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng.
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: từ nguồn ngân sách của thành phố.

### **1.3. Hỗ trợ xúc tiến thương mại:**

Căn cứ Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố, đề xuất của Liên minh HTX thành phố và các quận, huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thống nhất với Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ các hoạt động sau:

- Tạo điều kiện cho các HTX tham gia hội thảo, hội chợ triển lãm, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước qua các hoạt động xúc tiến thương mại.
- Giúp các HTX tạo môi liên kết với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và xuất khẩu.
- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất nhập khẩu cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX;
- Hỗ trợ các HTX xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, dịch vụ.
- Kinh phí hỗ trợ nằm trong kinh phí xúc tiến thương mại của thành phố.

### **1.4. Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ:**

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương xây dựng các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư... nhằm tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia vào các chương trình của thành phố cũng như tiếp cận quỹ hỗ trợ khoa học công nghệ. Thông qua đầu mối Liên minh HTX thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin liên quan cho các HTX.

**1.5. Hỗ trợ hợp tác xã xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống của xã viên, xây dựng làng nghề truyền thống:**

Căn cứ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và Chỉ thị 20-CT/TW của Ban Bí thư về hỗ trợ HTX phát triển, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch hỗ trợ HTX một số nội dung:

- Hỗ trợ HTX xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất - kinh doanh của HTX và xã viên (điện, đường, thủy lợi...).

- Xây dựng kế hoạch và hỗ trợ các HTX phát triển các làng nghề.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX tham gia hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ công (quản lý chợ; dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ sinh hoạt các khu dân cư...).

**2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:**

**2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về hợp tác xã và chủ trương chính sách phát triển kinh tế tập thể của Đảng và Nhà nước:**

- Sở Tư pháp phối hợp với Liên minh HTX thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh tế tập thể đến các quận, huyện, phường, xã.

- Trường Cán bộ thành phố đưa bài giảng về kinh tế tập thể vào chương trình các khóa đào tạo cán bộ quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Đài Tiếng nói nhân dân, Đài Truyền hình thành phố và các cơ quan báo chí của thành phố tăng cường phóng sự, bài viết về các mô hình hợp tác xã mới kinh doanh có hiệu quả.

- Liên minh HTX thành phố nâng cao chất lượng Website, bản tin kinh tế hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, quận, huyện trong công tác tuyên truyền.

**2.2. Tổng kết điển hình và xây dựng mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến:**

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện định kỳ hàng năm tổng kết và khen thưởng các hợp tác xã điển hình, sản xuất - kinh doanh giỏi trên địa bàn;

- Liên minh HTX thành phố nghiên cứu các mô hình mới để tổ chức thí điểm, sau đó tổ chức học tập, nhân rộng. Định kỳ 2 đến 3 năm một lần tổ chức hội nghị các HTX điển hình tiên tiến để tuyên dương khen thưởng và nhân rộng.

### 2.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể:

- Để công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể đúng theo Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2009, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo đúng Kết luận chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (Thông báo số 15/TB-VP ngày 12 tháng 01 năm 2009):

- Đối với các phường, xã, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể ở địa phương mà Ủy ban nhân dân phường, xã phân công Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và cán bộ không chuyên trách theo dõi kinh tế tập thể.

- Hàng năm, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về kinh tế tập thể (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân các quận, huyện) chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, chuyên viên được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX thành phố tổ chức bồi dưỡng.

- Thường trực Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư có kế hoạch phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố, các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành, quận, huyện ít nhất 01 lần trong năm.

- Các sở, ngành, quận, huyện có kế hoạch khảo sát, gỡ gỡ HTX để nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ các khó khăn và vướng mắc của hợp tác xã trong quá trình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã phát triển.

- Hàng năm, các quận, huyện đánh giá, phân loại HTX theo các tiêu chí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định; kịp thời xử lý các sai phạm của các hợp tác xã; có giải pháp cụ thể củng cố các HTX yếu kém, giải thể các hợp tác xã ngưng hoạt động.

- Các sở, ngành: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, Liên minh HTX thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và tham

mur Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của thành phố.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện báo cáo tình hình hoạt động của các HTX, tổ hợp tác; tình hình và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể cho Thường trực Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể thành phố (Liên minh HTX thành phố), Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố để sơ kết, tổng hợp và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Viện Nghiên cứu phát triển thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX thành phố, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng dự thảo Đề án phát triển kinh tế tập thể thành phố giai đoạn 2010 - 2020, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong quý III năm 2009.

- Liên minh HTX thành phố phát huy kết quả đạt được về hợp tác quốc tế trong thời gian qua, tiếp tục chủ động liên hệ với Liên đoàn, Liên minh HTX các quốc gia: Thụy Điển, Thái Lan, Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc và các tổ chức khác trong việc kêu gọi hỗ trợ các dự án liên quan đến kinh tế tập thể, liên kết hợp tác cũng như công tác đào tạo nguồn nhân lực và phát triển hợp tác xã theo mô hình mới./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1620/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Tiêu chí xây dựng tuyến đường  
văn minh đô thị cấp thành phố, giai đoạn 2009 - 2010**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện chủ đề “Năm 2009 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 297/SGTVT-GT ngày 20 tháng 02 năm 2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí xây dựng tuyến đường văn minh đô thị cấp thành phố, giai đoạn 2009 - 2010.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **TIÊU CHÍ**

### **Xây dựng tuyến đường văn minh đô thị cấp thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-UBND*

*ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

#### **I. Tiêu chí văn minh:**

1. Cơ quan, đơn vị, hộ nhân dân treo cờ Tổ quốc đúng quy định và đầy đủ trong các ngày Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng;
2. Các công trình di tích lịch sử văn hóa, cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, tài sản nơi công cộng luôn được giữ gìn, bảo quản và chăm sóc sạch đẹp;
3. Trụ sở cơ quan, nhà ở, cửa hàng và công trình khác ở mặt tiền đường phải bảo đảm sạch đẹp, an toàn; không phơi quần áo, đồ dùng sinh hoạt trước mặt tiền nhà ảnh hưởng cảnh quan đô thị;
4. Hệ thống chiếu sáng, thoát nước luôn hoạt động tốt.
5. Không treo, vẽ, dán quảng cáo trái phép;
6. Không có người ăn xin, buôn bán hàng rong; không để xảy ra tình trạng đeo bám, níu kéo du khách;
7. Đảm bảo lối lên xuống vỉa hè cho người khuyết tật có thể tiếp cận thuận lợi theo đúng quy chuẩn trên suốt tuyến đường.

#### **II. Tiêu chí vệ sinh môi trường đô thị:**

1. Lòng đường, vỉa hè luôn sạch sẽ; quét dọn thường xuyên, không để nước đọng, rác thải, nước thải đổ ra mặt đường, vỉa hè;
2. Việc thu gom rác thải phải tổ chức hợp lý và chặt chẽ, 100% hộ dân có hợp đồng thu gom rác cố định về thời gian, địa điểm giao nhận; không để rác thải trước cửa nhà hoặc vỉa hè;
3. Không để xảy ra tình trạng chần, dất, thả súc vật chạy rong, phóng uế trên đường phố;

4. Lắp đặt các phương tiện tiện ích công cộng như thùng rác, nhà vệ sinh theo quy định của địa phương; việc lắp đặt phải đảm bảo thẩm mỹ và phù hợp cảnh quan, thuận lợi cho nhân dân sử dụng.

### **III. Tiêu chí về trật tự đô thị, an toàn giao thông:**

1. Công tác tổ chức sắp xếp chỗ đậu xe dưới lòng đường phải phù hợp quy hoạch và thực hiện đúng quy định;

2. Vĩa hè bằng phẳng, trong tình trạng sử dụng tốt, đảm bảo an toàn giao thông;

3. Không được phép lấn chiếm vỉa hè để sử dụng vào mục đích khác ngoài việc dành cho người đi bộ và phải bố trí các điểm giữ xe công cộng phù hợp, đúng quy định để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, tham quan, vui chơi, giải trí của người dân và du khách;

4. Bố trí đủ lực lượng hướng dẫn điều tiết giao thông vào giờ cao điểm tại các vị trí thường xuyên hoặc có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông trên tuyến đường./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2009/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2009*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục  
thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với  
các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1953/TTr-SKHĐT ngày 04 tháng 4 năm 2008, số 5976/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 9 năm 2008, đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1399/TTr-SNV ngày 17 tháng 12 năm 2008, của Sở Tư pháp tại Công văn số 224/STP-VB ngày 23 tháng 01 năm 2009, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1238/SKHĐT-VP ngày 11 tháng 3

năm 2009 và Thông báo số 210/TB-VP ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố xem xét và ký các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước; Thông tư số 04/2005/TT-BKH ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập mới, tổ chức lại, đăng ký kinh doanh và giải thể công ty nhà nước đối với các công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Quyết định phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Nhà nước độc lập, các Tổng Công ty Nhà nước, các Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (gọi chung là Công ty Nhà nước) sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại Công ty Nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước thuộc thành phố quản lý, bao gồm: tên công ty; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; vốn điều lệ.

**Điều 2.** Phân công cho Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết một số thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Xem xét, ký cấp mới, cấp thay đổi và thu hồi:

a) Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư đối với dự án dưới 300 tỷ đồng Việt Nam thuộc loại đăng ký được quy định tại Điều 42, Điều 43 và Điều 44 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư đối với dự án dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và mục tiêu hoạt động thuộc ngành công nghệ thông tin thuộc loại thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (không phải dự án đầu tư) cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xem xét, cấp thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện (ngoài các dự án đã được đề cập tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này) trong những trường hợp sau:

a) Thay đổi các nội dung thông tin liên quan đến nhà đầu tư (không phải thay đổi nhà đầu tư), bao gồm những nội dung thay đổi sau:

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức: thay đổi tên nhà đầu tư do đổi tên mới, loại hình doanh nghiệp, số giấy chứng nhận thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trụ sở chính, người đại diện và các thông tin liên quan đến người đại diện;

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân: thay đổi địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác.

b) Thay đổi tên doanh nghiệp; thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (chỉ đối với trụ sở văn phòng, không phải địa điểm thực hiện dự án đầu tư) trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh;

c) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án có mục tiêu hoạt động dịch vụ (trừ mục tiêu dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế, thương mại) trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh;

d) Thành lập, thay đổi địa điểm kinh doanh (không phải dự án đầu tư) của doanh nghiệp;

đ) Bổ sung, điều chỉnh các thay đổi liên quan đến địa chỉ văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp trong nội dung Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư.

**Điều 3.** Ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, ký công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (trừ doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thuộc phạm vi địa bàn đã được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho các đơn vị khác thực hiện) đối với các doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài và không đăng ký lại theo quy định của Luật Đầu tư trong các trường hợp sau:

1. Đối với các doanh nghiệp, các bên hợp doanh trong hợp đồng hợp tác kinh

doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài và không đăng ký lại theo quy định của Luật Đầu tư:

a) Thành lập, thay đổi và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch, kho hàng, cửa hàng giới thiệu và mua bán sản phẩm (không mang tính sản xuất), văn phòng điều hành của bên nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Thay đổi địa điểm trụ sở chính trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với các doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài và không đăng ký lại theo quy định của Luật Đầu tư:

a) Những trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, người đứng đầu chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh và Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện.

c) Các nội dung công việc phát sinh khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao.

**Điều 4.** Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này. Trong quá trình thực hiện các nội dung được phân công và ủy quyền, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm kịp thời báo cáo các nội dung công việc phát sinh khác trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân thành phố phân công ủy quyền cho phù hợp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch

và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2009/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2009*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân  
quận - huyện thành Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/NQ-QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện - quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 558/TTr-SNV ngày 14 tháng 4 năm 2009,



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay đổi tên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện (tại Danh mục các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện) thành Văn phòng Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng dự thảo quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định thực hiện việc đổi tên, sắp xếp, tổ chức và nhân sự; xây dựng và phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân theo quy chế (mẫu) do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế khoản 10 mục I, khoản 10 mục II tại Danh mục các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2009/CT-UBND

*Quận 3, ngày 20 tháng 4 năm 2009*

### **CHỈ THỊ**

**Về tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường,  
Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận trong công tác tiếp công dân,  
giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy, các cấp ủy Đảng, sau hơn 10 năm thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo và gần 3 năm thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các phường và các cơ quan thuộc quận đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả quan trọng trong công tác tiếp công dân, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền quận và phường.

Tuy nhiên, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo vẫn còn hạn chế, một số phường chưa thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; một số cơ quan thuộc quận chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện nhiệm vụ giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, vi phạm thời gian giải quyết; trình độ của cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và tham mưu giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, bất cập; một số cán bộ, công chức được phân công thụ lý đơn chưa thể hiện trách nhiệm đối với dân; kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy hành chính nhà nước quận và phường chưa chuyển biến kịp theo yêu cầu của thực tiễn; việc phối hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan thuộc quận và Ủy ban nhân dân các phường chưa chặt chẽ đồng bộ, giải quyết chưa đến nơi đến chốn dẫn đến khiếu nại nhiều lần, nhiều cấp.

Trong thời gian tới, trên địa bàn quận tiếp tục triển khai nhiều dự án phát triển đô thị, thực hiện đền bù, giải tỏa, di dời dân đến nơi định cư mới; việc cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày càng nhiều, để đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận và tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận trong công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Ủy ban nhân dân quận 3 chỉ thị:

1. Tổ chức quán triệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và tuyên truyền sâu rộng các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 06 tháng 3 năm 2002 của Ban Bí thư về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo hiện nay; Nghị quyết số 30/2004/NQ-QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Quốc hội và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước; Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận; Chỉ thị số 36/2004/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 20/2006/CT-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố; Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố. Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật Đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

2. Đẩy mạnh công tác tổ chức hòa giải ở cơ sở:

a) Phòng Tư pháp xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hòa giải cơ sở và tổ chức tập huấn cho các hòa giải viên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường phải củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, thường xuyên tổ chức sinh hoạt tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ để giúp cho lực lượng hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau trên cơ sở pháp luật nhằm đảm bảo đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế đến mức thấp nhất phát sinh tranh chấp, khiếu nại, tố cáo từ cơ sở.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận hướng dẫn thực hiện kinh phí chi trả hoạt

động của hòa giải viên cơ sở được kịp thời, có tác dụng trong việc nâng cao hiệu quả sau hòa giải thành.

### 3. Kiến toàn bộ máy tổ chức và nhân sự làm công tác tiếp công dân:

a) Tổ chức tiếp công dân trực thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận có tên gọi là Tổ Tiếp công dân, biên chế từ 2 - 3 cán bộ, công chức do 1 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận trực tiếp điều hành.

b) Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận cử 1 cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

c) Tổ chức tiếp công dân thuộc Ủy ban nhân dân phường có tên gọi là Tổ Tiếp công dân, gồm 1 - 2 cán bộ, công chức kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ đạo.

d) Cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, có khả năng giải thích và nắm vững chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thụ lý, đề xuất phải khách quan, trung thực, đúng pháp luật.

#### 3.1. Nhiệm vụ của Tổ Tiếp công dân ở quận:

Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt chương trình và nội dung tiếp công dân hàng năm, công khai nội quy tiếp công dân và lịch tiếp công dân hàng tháng.

Trực tiếp tổ chức tiếp công dân thường xuyên hàng ngày; tiếp nhận và xử lý các đơn, thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, thỉnh cầu.

Báo cáo đề xuất, thông qua Văn phòng HĐND và UBND quận để tổ chức lịch tiếp công dân hàng tháng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì.

Phối hợp với Thanh tra quận và các phòng chức năng thuộc quận hoàn chỉnh hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định thụ lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Theo dõi, tổng hợp kiểm tra, đôn đốc Thanh tra quận, các cơ quan thuộc quận, Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ xác minh, kết luận và kiến nghị các biện pháp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo kịp thời.

Tổng hợp tình hình tiếp công dân báo cáo Ủy ban nhân dân quận theo định kỳ hoặc đột xuất.

3.2. Nhiệm vụ của Tổ Tiếp công dân phường và cán bộ, công chức tiếp công dân của các cơ quan thuộc quận:

Tổ chức tiếp công dân thường xuyên; tiếp nhận, phân loại và xử lý các đơn, thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, thỉnh cầu; tổng hợp, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất với Thủ trưởng cơ quan hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận xây dựng nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân và nội dung cụ thể theo định kỳ hàng tháng; xây dựng kế hoạch tổ chức hòa giải, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; tham mưu, đề xuất và ban hành quyết định thụ lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

#### 4. Tổ chức tiếp công dân:

a) Việc tổ chức tiếp công dân của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 74, 75, 76, 77 và Điều 79 Luật Khiếu nại, tố cáo; Điều 46, 47, 48, 49, 50, 52 và Điều 53 Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

b) Tại nơi tiếp công dân phải có nội quy tiếp công dân; lịch tiếp công dân của lãnh đạo; niêm yết các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Thành phố về tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, trưởng, phó các cơ quan thuộc quận phải trực tiếp thực hiện tiếp dân theo định kỳ và bố trí cán bộ, công chức tiếp dân thường xuyên theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận tăng cường các biện pháp cải cách thủ tục hành chính và tạo sự liên thông trong việc hòa giải các tranh chấp, giải quyết các khiếu nại, tố cáo; làm giảm phiền hà cho công dân, hạn chế đến mức thấp nhất việc để hồ sơ tồn đọng; tăng cường tổ chức đối thoại công khai, dân chủ giữa các bên tranh chấp và các bên liên quan trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại.

6. Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận chịu trách nhiệm tổ chức thi hành các quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Trung ương, của Ủy ban nhân dân thành phố, của Ủy ban nhân dân quận và của cấp mình, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Thanh tra Xây dựng quận là cơ quan tổ chức thực hiện, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tình hình các quyết định hành chính có hiệu lực pháp luật.

Thanh tra quận rà soát các vụ tranh chấp, khiếu nại, tố cáo tồn đọng và việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo; khẩn trương tiến hành thẩm tra xác minh kết luận và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết dứt điểm các vụ việc.

7. Đổi mới việc triển khai thực hiện quy hoạch và các chương trình dự án kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Thủ trưởng các cơ quan thuộc quận xây dựng cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục quán triệt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quy hoạch, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thu hồi nhà thuộc sở hữu nhà nước đến các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc triển khai xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị.

b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai quy hoạch và các chương trình dự án; niêm yết công khai các quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư; cung cấp cho từng hộ dân bị giải tỏa; đồng thời tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến dự án không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, kéo dài trên địa bàn quận.

c) Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn chịu trách nhiệm phổ biến các quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực chuyên môn ngành mình, công khai quy trình tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, cung cấp thông tin quy hoạch ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước để công dân, tổ chức, đơn vị liên quan biết, thực hiện và kiểm tra, giám sát.

Trên đây là một số nhiệm vụ cấp bách trong công tác tiếp công dân và xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, Ủy ban nhân dân quận 3 yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tập trung tổ chức thực hiện tốt ở cơ quan, đơn vị nhằm đưa công tác này vào nề nếp, đúng pháp luật.

Chánh Thanh tra quận chủ trì phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận 3 có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra việc thực hiện; đồng thời chủ trì phối hợp với Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch quán triệt các chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp dân, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, định kỳ hàng quý, 6 tháng có báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân quận./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2009/QĐ-UBND

*Quận 7, ngày 07 tháng 4 năm 2009*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt  
quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 trên địa bàn quận 7**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản số 2336/SQHKT-QHC&HT ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc ban hành Quy trình thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500, phân cấp công tác thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 và cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc tại khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000;



Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận tại Tờ trình số 117/TTr-QLĐT.QH ngày 23 tháng 3 năm 2009 về ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 trên địa bàn quận 7,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quyết định này quy định về quy trình và thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (tỷ lệ 1/500) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 7, gồm:

- Các khu chức năng đô thị trên địa bàn quận 7, thuộc khu vực đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt;

- Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình;

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5ha (nhỏ hơn 2ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư), không làm thay đổi hệ thống hạ tầng kỹ thuật chính, không làm thay đổi quy mô dân số, quy mô sử dụng đất và bán kính phục vụ của các công trình hạ tầng xã hội của đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 đã được duyệt thì chủ đầu tư có thể thực hiện thủ tục thỏa thuận quy hoạch xây dựng công trình để lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500.

3. Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và công khai quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 tại quận 7.

### **Điều 2. Quy trình thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500**

1. Thành phần hồ sơ trình duyệt:

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ tại Tổ Tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận (kèm đĩa CD lưu đủ thành phần hồ sơ), gồm:

1.1. Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết kèm tờ trình phê duyệt (bản chính theo mẫu tại Phụ lục 1) và bản sao các văn bản pháp lý liên quan;

1.2. Bản vẽ sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất quy hoạch trong bản đồ quy hoạch chi tiết sử dụng đất tỷ lệ 1/2000 khu vực;

1.3. Bản đồ hiện trạng địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 (phù hợp văn bản chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chấp thuận địa điểm đầu tư, cho phép đầu tư của cơ quan thẩm quyền) - bản sao y có chứng thực;

2. Thời gian và trình tự giải quyết:

Thời gian giải quyết là **30 ngày** làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian hỏi ý kiến các cơ quan liên quan) theo trình tự:

2.1. Tổ tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng HĐND và UBND quận tiếp nhận và chuyển hồ sơ vào phòng Quản lý đô thị: **01 ngày**.

2.2. Phòng Quản lý đô thị thực hiện thẩm định, chuyển Văn phòng HĐND và UBND quận: **23 ngày**.

2.3. Văn phòng HĐND và UBND kiểm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết: **05 ngày**.

2.4. Tổ Tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc Văn phòng HĐND và UBND vào sổ và thông báo cho chủ đầu tư: **01 ngày**.

### **Điều 3. Quy trình thủ tục thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500**

1. Thành phần hồ sơ trình duyệt:

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ tại Tổ Tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận (kèm đĩa CD lưu đủ thành phần hồ sơ), gồm:

1.1. Tờ trình phê duyệt (bản chính theo mẫu tại Phụ lục 2);

1.2. Bản đồ hiện trạng địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - bản sao y có chứng thực;

1.3. Bản vẽ quy hoạch xây dựng đúng tỷ lệ, gồm:

- Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trong bản đồ QHCT sử dụng đất tỷ lệ 1/2000 khu vực;

- Bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất xây dựng tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch Chuẩn bị kỹ thuật và Thoát nước mặt tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch Cấp nước tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch Thoát nước bản và Vệ sinh môi trường tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch Cấp điện và Chiếu sáng đường phố tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/500;

1.4. Bản vẽ Thiết kế đô thị tỷ lệ 1/500:

- Các thiết kế mẫu công trình (nếu có);
- Các mặt bằng, mặt đứng theo các tuyến phố;
- Các mặt cắt quan trọng trên các tuyến phố;

1.5. Thuyết minh tổng hợp, đính kèm, các văn bản pháp lý có liên quan, các phụ lục tính toán, các bản vẽ thu nhỏ in màu (bản chính);

1.6. Dự thảo Quy chế quản lý kiến trúc đô thị;

2. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị:

Thời gian giải quyết là **30 ngày** làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian hỏi ý kiến các cơ quan liên quan) theo trình tự:

2.1. Tổ tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng HĐND và UBND quận tiếp nhận và chuyển hồ sơ vào Phòng Quản lý đô thị: **01** ngày.

2.2. Phòng Quản lý đô thị thực hiện thẩm định, chuyển Văn phòng HĐND và UBND quận: **23** ngày.

2.3. Văn phòng HĐND và UBND kiểm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết: **05** ngày.

2.4. Tổ Tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc Văn phòng HĐND và UBND vào sổ và thông báo cho chủ đầu tư: **01** ngày.

3. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500:

- Căn cứ kết quả thẩm định đồ án quy hoạch đủ điều kiện phê duyệt, chủ đầu tư bổ túc hồ sơ liên quan, nộp 07 bộ đồ án (kèm 03 đĩa CD lưu trữ các thành phần hồ sơ hoàn chỉnh) cho Phòng Quản lý đô thị để chuẩn bị hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

- Tùy theo tính chất, quy mô của đồ án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định tổ chức hoặc không tổ chức Hội đồng thẩm định trước khi phê duyệt.

- Thời gian Ủy ban nhân dân quận phê duyệt là trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thẩm định của Phòng Quản lý đô thị.

#### **Điều 4. Quy trình, thủ tục thỏa thuận quy hoạch xây dựng công trình**

1. Thành phần hồ sơ trình thỏa thuận:

Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc Văn phòng HĐND và UBND quận (kèm đĩa CD lưu các thành phần hồ sơ), gồm:

1.1. Văn bản đề nghị thỏa thuận quy hoạch xây dựng công trình (bản chính theo Phụ lục 3) kèm bản sao các văn bản pháp lý liên quan;

1.2. Bản đồ hiện trạng địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 được cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt - bản sao y có chứng thực;

1.3. Bản vẽ sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trong bản đồ quy hoạch chi tiết sử dụng đất tỷ lệ 1/2000 khu vực;

1.4. Bản vẽ Tổng mặt bằng công trình, mặt đứng, mặt cắt chính tại các tuyến phố tỷ lệ 1/500: thể hiện đầy đủ ranh giới hạn khu đất, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, các lối vào của công trình, khoảng cách giữa công trình so với ranh đất và lộ giới, giải pháp kết nối hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường và bảng thống kê các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng...;

2. Thời gian và trình tự giải quyết:

Thời gian giải quyết là **25 ngày** làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian hỏi ý kiến các cơ quan liên quan) theo trình tự:

2.1. Tổ tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng HĐND và UBND quận tiếp nhận và chuyển hồ sơ vào Phòng Quản lý đô thị: **01 ngày**.

2.2. Phòng Quản lý đô thị thực hiện thẩm định, chuyển Văn phòng HĐND và UBND quận: **20 ngày**.

2.3. Văn phòng HĐND và UBND kiểm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết: **03 ngày**.

2.4. Tổ Tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc Văn phòng HĐND và UBND vào sổ và thông báo cho chủ đầu tư: **01 ngày**.

#### **Điều 5. Phát hành, lưu trữ và công khai quy hoạch xây dựng**

1. Văn phòng HĐND và UBND quận chịu trách nhiệm phát hành hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt. Quyết định và hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng đã phê duyệt hay thỏa thuận được lưu trữ tại các cơ quan sau:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc (01 bộ kèm đĩa CD);
- Văn phòng HĐND và UBND quận (01 bộ kèm đĩa CD);
- Phòng Quản lý đô thị quận (01 bộ kèm đĩa CD);
- Ủy ban nhân dân phường liên quan (01 bộ);
- Chủ đầu tư (03 bộ);

2. Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án quy hoạch xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân dân phường liên quan tổ chức hội nghị công bố, công khai hồ sơ dự án quy hoạch xây dựng được duyệt.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm công khai quy hoạch xây dựng được duyệt cho các chủ sử dụng công trình thuộc phạm vi dự án.

4. Nội dung công bố công khai gồm:

- Văn bản thỏa thuận, phê duyệt hồ sơ dự án quy hoạch xây dựng;
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất;
- Các bản vẽ quy hoạch giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật;
- Quy chế quản lý kiến trúc đô thị (kèm bản vẽ thiết kế đô thị).

#### **Điều 6. Quy trình, thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng**

1. Việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng được quy định tại các Điều 12, Điều 20, Điều 29 và Điều 37 của Nghị định số 08/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 07/2008/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Quy trình, thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Quyết định này. Chỉ tập trung những nội dung điều chỉnh và hồ sơ liên quan. Những nội dung và hồ sơ không điều chỉnh của dự án đã phê duyệt vẫn được giữ nguyên giá trị pháp lý và được tiếp tục thực hiện.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị**

1. Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ dự án quy hoạch chi tiết xây dựng và chuẩn bị hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phê duyệt, gồm:

- Ban hành văn bản kết quả thẩm định nhiệm vụ, hồ sơ dự án quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc báo cáo về quy hoạch xây dựng công trình;

- Tham mưu văn bản của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt hoặc trả lời giải quyết hồ sơ (trong trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt).

2. Khi có yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, giải trình nội dung hồ sơ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị lập biên bản làm việc với chủ đầu tư (chỉ 01 lần). Thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. Biên bản làm việc này là một thành phần hồ sơ thẩm định, trình duyệt.

3. Đối với các công trình phải thi tuyển kiến trúc theo quy định hiện hành, phòng Quản lý đô thị chuẩn bị hồ sơ cho Ủy ban nhân dân quận báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Quy hoạch - Kiến trúc trước khi ban hành văn bản thẩm định, phê duyệt.

4. Trường hợp cần thiết hỏi ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Phòng Quản lý đô thị tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận văn bản xác minh ý kiến của các cơ quan nêu trên về các nội dung quản lý chuyên ngành liên quan trước khi phê duyệt.

#### **Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký**

1. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với các nội dung của Quyết định này.

2. Trường hợp đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 đã có kết quả thẩm định đủ điều kiện phê duyệt của cơ quan thẩm quyền trước ngày quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo quy định trước đây.

3. Văn phòng HĐND và UBND quận thực hiện công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận 7.

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 7, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quận và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Kim Em**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2009/QĐ-UBND

Quận 9, ngày 17 tháng 3 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực  
do Ủy ban nhân dân quận 9 ban hành trong năm 2008****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 09/BC-TP ngày 12 tháng 3 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 07 văn bản đã hết hiệu lực pháp luật.

Gồm 03 Chỉ thị và 04 Quyết định:

- Chỉ thị số 01/2008/CT-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2008;
- Chỉ thị số 02/2008/CT-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2008;

- Chỉ thị số 05/2008/CT-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2008;
- Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2008;
- Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2008;
- Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2008;
- Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2008.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 2.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp, các phòng - ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc quận và Ủy ban nhân dân 13 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Tám**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**